

## 1. Định nghĩa

Giới từ là từ loại chỉ sự liên quan giữa các từ loại trong cụm từ, trong câu. Những từ thường đi sau giới từ là tân ngữ (Object), Verb + ing, Cụm danh từ.

Ví dụ:

- I went into the room.

(Tôi vào phòng)

- I was sitting in the room at that time.

(Tôi đang ngồi trong phòng lúc bấy giờ)

Ta thấy rõ, ở ví dụ a., "the room" là tân ngữ của giới từ "into".

Ở ví dụ b., "the room" là tân ngữ của giới từ "in".

Chú ý: Phải luôn phân biệt trạng từ và giới từ, vì thường khi một từ có hai chức năng đó (vừa là trạng từ và giới từ). Điều khác nhau cơ bản là Trạng từ thì không có tân ngữ theo sau.

## 2. Cách dùng

Vị trí của giới từ trong tiếng Anh

Vị trí      Ví dụ

Sau TO BE, trước danh từ      - The book is on the table.

(Quyển sách ở trên bàn)

- I will study in Australia for 2 year.

(Tôi sẽ học ở Úc trong 2 năm)

Sau động từ: Có thể liền sau động từ, có thể bị 1 từ khác chen giữa động từ và giới từ.      - I live in Ho Chi Minh City.

(Tôi sống ở thành phố Hồ Chí Minh.)

- Take off your hat.

(Cởi nón của bạn ra)

Sau tính từ      - I'm not worried about living in a foreign country.

(Tôi không lo lắng về việc sống ở nước ngoài)

- He is not angry with you.

(Anh ấy không giận bạn)

Một số sai lầm thường gặp khi sử dụng giới từ trong tiếng Anh

Sai lầm      Ví dụ

Suy luận từ cách dùng đã gặp trước đó      Trước đó ta gặp:

worry about: lo lắng về

Lần sau gặp chữ: discuss \_\_\_\_\_ (thảo luận về) thế là ta suy ra từ câu trên mà điền about vào, thế là sai.

Không nhận ra là giới từ thay đổi vì thấy cùng một danh từ

Trước đó ta gặp: in the morning

Thế là khi gặp: \_\_\_\_ a cold winter morning, thấy morning nên chọn ngay in => sai (đúng ra phải dùng on)

Bị tiếng Việt ảnh hưởng      Tiếng Việt nói: lịch sự với ai nên

khi gặp: polite (lịch sự) liền dùng ngay with (với) => sai (đúng ra phải dùng to)

Hình thức của giới từ trong tiếng Anh

Giới từ Hình thức của giới từ

Giới từ đơn (simple prepositions)      Là giới từ có một chữ: in, at, on, for, from, to, under, over, with...

Giới từ đôi (double prepositions)      Là giới từ được tạo ra bằng cách hợp 2 giới từ đơn lại: Into, onto, upon, without, within, underneath, throughout, from among,...

Giới từ kép (compound prepositions) Là giới từ được tạo thành bằng tiếp đầu ngữ a hoặc be: About, among, across, amidst, above, against, Before, behind, beside, beyond, beneath, between, below...

Cụm từ được dùng như giới từ: Giới từ loại này bao gồm cả một cụm từ      Because of (bởi vì), by means of (do, bằng cách), in spite of (mặc dù), in opposition to (đối nghịch với), on account of (bởi vì), in the place of (thay vì), in the event of (nếu mà), with a view to (với ý định để), for the sake of (vì), on behalf of (thay mặt cho), in view of (xét về), with reference to (về vấn đề, liên hệ tới)

Giới từ do phân từ (participle prepositions)      According to (tùy theo), during (trong khoảng), owing to (do ở), pending (trong khi), saving = save = except (ngoại trừ), notwithstanding (mặc dù), past (hơn, qua), considering (xét theo), concerning/regarding/touching (về vấn đề, về), excepting = except (ngoại trừ)

Giới từ trá hình: Đây là nhóm giới từ được ẩn trong hình thức khác      At 7 o'clock (o' = of): (lúc 7 giờ)